**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**
**TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 18-02-2022
"V/v không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Quy
*Các hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Lê Thế Kỳ
2. Ông Nguyễn Xuân Thuỳ.

***- Thư ký phiên toà***: Bà Phan Thị Hòa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên toà:*** Ông Lê Minh Giáp - Kiểm Sát viên.

Ngày 18/02/2022, tại phòng xử án, Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 184/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc *"Không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29-12-2021; Quyết định hoãn phiên toà số: 01/2022/QĐST-DS ngày 19/01/2022, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Mỹ K, sinh năm 1985 - có mặt
Địa chỉ: T 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

*2. Bị đơn*: Anh Võ Văn V, sinh năm1975 - có mặt
Địa chỉ: T 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ K trình bày*:** Chị K với anh Võ Văn V sống chung với nhau từ năm 2007 cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, giữa chị K và anh V thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Chị K và anh V đã sống ly thân từ tháng 8/2021. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh V.

Về con chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V có 02 con chung là Võ Đỗ Phi L, sinh ngày 27-02-2009; Võ Đỗ Phi H, sinh ngày 30-4-2012.

Nguyện vọng của chị K được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Võ Đỗ Phi H đến tuổi trưởng thành (đủ tuổi). Giao con chung Võ Đỗ Phi L, sinh ngày 27-02-2009 cho anh Võ Văn V được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành đủ 18 (mười tám) tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Mỹ K không yêu cầu anh Võ Văn V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Việt K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các nợ chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Theo bị đơn anh Võ Văn V trình bày*:** Anh Võ Văn V và chị Đỗ Thị Mỹ K sống với nhau từ năm 2007 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa anh V và chị K có xảy ra mâu thuẫn nhưng anh V nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị K nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Anh Võ Văn V và chị Đỗ Thị Mỹ K có 02 con chung là Võ Đỗ Phi L, sinh ngày 27-02-2009 và Võ Đỗ Phi H, sinh ngày 30-4-2012.

Nếu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh V với chị Khê thì anh V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Võ Văn V không yêu cầu chị Đỗ Thị Mỹ K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Võ Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Võ Văn V và chị Đỗ Thị Mỹ K không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, nguyên đơn chị Đỗ Thị Mỹ K yêu cầu Tòa án không công nhận chị K và anh V là vợ chồng. Về con chung, chị K đồng ý giao 02 con chung Võ Đỗ Phi H và Võ Đỗ Phi L cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn anh Võ Văn V đồng ý việc chị Đỗ Thị Mỹ K yêu cầu Toà án không công nhận anh V và chị K là vợ chồng. Về con chung, anh V đồng ý nuôi 02 con chung là Võ Đỗ Phi L và Võ Đỗ Phi H đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị K phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Đắk R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm yêu cầu giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 7 Điều 28; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ K.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V là vợ chồng. Công nhận sự thoả thuận của chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V về việc giao 02 con chung Võ Đỗ Phi H và Võ Đỗ Phi L cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

## NHẬN DỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vê quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị Việt K khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp nuôi con chung với anh Võ Văn V. Anh V có nơi cư trú tại t 3, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mỹ K với anh Võ Văn V sống chung với nhau từ năm 2007 cho đến nay không có đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống giữa chị K và anh V thường phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nguyên nhân là do tính tình không hợp, thường xảy ra cãi nhau, không có sự tôn trọng nhau, chị K với anh V đã sống ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận chị K với anh V là vợ chồng.

Xét yêu cầu của chị K, Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù sống với nhau kể từ năm 2007 cho đến nay, chị K và anh V có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại điểm b mục 3 Nghị Quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình, cụ thể: "*Nam nữ sống chung với nhau như vợ chồng từ ngày 03-01-1987 đến ngày 01-01-2001, mà có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật thì có nghĩa vụ đăng ký kết hôn trong thời hạn hai năm kể từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003. Từ sau ngày 01-01-2003 mà họ không đi đăng ký kết hôn thì pháp luật không công nhận họ là vợ chồng*".

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định "*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của luật này*".

Như vậy, yêu cầu của chị Đỗ Thị Mỹ K là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, anh Võ Văn V cũng đồng ý theo yêu cầu của chị K nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] *Về con* chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V có 02 con chung là Võ Đỗ Phi L, sinh ngày 27-02-2009; Võ Đỗ Phi H, sinh ngày 30-4-2012.

Tại phiên toà, Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V thoả thuận giao 02 con chung Võ Đỗ Phi L và Võ Đỗ Phi H cho anh V được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Thoả thuận giữa chi K với anh V là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thoả thuận này là phù hợp.

[4]. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh nh Võ Văn V thoả thuận, chị Khê không phải cấp dưỡng nuôi con.

[6]. Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K, anh Võ Văn V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7]. Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên Toà án không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V thoả thuận, chị K nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Căn cứ khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; của của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2.** Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị Mỹ K với anh Võ Văn V.

Về quan hệ hôn: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V.

Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của chị Đỗ Thị Mỹ K với anh Võ Văn V. Giao con chung Võ Đỗ Phi L, sinh ngày 27-02-2009 và Võ Đỗ Phi H, sinh ngày 30-4-2012 cho anh Võ Văn V được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K, anh Võ Văn V thoả thuận, chị Khê không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Đỗ Thị Mỹ K và anh Võ Văn V không nợ ai, không cho ai vay nợ và không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

**3. Về án phí:** Chị Đỗ Thị Mỹ K phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004622 ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đình Quy**